

# Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) <b>PHÚC-ĐỨC</b> / 25 Tỵ</p> <p><b>TƯỜNG</b> &lt;+Thủy-đđ&gt;</p> <p>Đại-Hào</p> <p>Địa-Kiếp Địa-Không</p> <p>Tử-Phù Nguyễn-t-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát</p> <p><b>TUẦN</b></p> <p>Tuyết</p>	<p>Hỏa <b>DIÊN-TRẠCH</b> / 35 Ngọ</p> <p><b>LƯƠNG</b> &lt;-Mộc-md&gt;</p> <p>Thiên-Khôi Thiên-Phúc Phục-Bình Thiên-Hư Thiên-Khốc Tuế-Phá</p> <p><b>TRIỆT</b></p> <p>Thai</p>	<p>Thổ(-) <b>QUAN-LỘC</b> / 45 Mùi</p> <p><b>LIÊM</b> &lt;-Hỏa-đđ&gt;</p> <p><b>SÁT</b> &lt;+Kim-đđ&gt;</p> <p>Quan-Phú</p> <p>Đà-La</p> <p>Long-Đức</p> <p><b>TRIỆT</b></p> <p>Dương</p>	<p>Kim (+) <b>NÔ-BỘC</b> / 55 Thân</p> <p>Lộc-Tồn Bác-Sĩ</p> <p>Hỏa-Tinh</p> <p>Thiên-Thương Phong-Cáo Bạch-Hổ Thiên-Riêu Thiên-Y Lưu-Hà</p> <p>Trường-Sinh</p>
<p>Thổ(+) <b>PHỤ-MẪU</b> / 15 Thìn</p> <p><b>CỰ</b> &lt;-Thủy-hđ&gt;</p> <p>Văn-Xương Quốc-Án Bệnh-Phù</p> <p>Linh-Tinh</p> <p>Ấn-Quang Long-Trì Quan-Phú Thiên-Hình Hoa-Cái Thiên-La</p> <p><b>TUẦN</b></p> <p>Mộ</p>	<p><b>Tên:</b> Nguyễn Hồng Phúc <b>Năm Sinh:</b> CANH TÝ <b>Dương-Nam</b> <b>Tháng:</b> 8 <b>Ngày:</b> 14 <b>Giờ:</b> NGỌ</p> <p><b>Bản-Mệnh:</b> Bích-thượng-Thổ <b>Cục:</b> Thổ-ngũ-cục</p> <p><b>THÂN cư MỆNH (Thân) / 5:</b> tại cung MÃO <b>Sao Chủ Mệnh:</b> Tham Lang <b>Sao Chủ Thân:</b> Linh Tinh <b>Mệnh:</b> Bích Thượng Thổ (đáp đấp tường) <b>Cảm Tinh:</b> Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê. <b>Cân lượng:</b> 4 lượng 9 chỉ Trực Bình Con nhà HUỖNH ĐẾ (quan lộc, cô quạnh) Ông Quan Đê độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) <b>THIÊN-ĐỊ</b> / 65 Dậu</p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương</p> <p>Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa</p> <p><b>MỘC-DỤC</b></p>
<p>Mộc(-) <b>MỆNH (Thân)</b> / 5 Mão</p> <p><b>TỬ-VI</b> &lt;+Thổ-bh&gt;</p> <p><b>THAM</b> &lt;-Thủy-hđ&gt;</p> <p>Hữu-Bật Hi-Thần Hồng-Loan Thiếu-Âm Thiên-Giải Thiên-Tài Thiên-Thọ</p> <p>Tử</p>	<p>Thổ(-) <b>PHU-THẾ</b> / 105 Sửu</p> <p><b>PHỦ</b> &lt;-Thổ-bh&gt;</p> <p>Đường-Phù Tấu-Thơ Thiên-Không Thiếu-Dương</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy(+) <b>TỬ-TỨC</b> / 95 Tý</p> <p><b>NHẬT</b> &lt;+Hỏa-hđ&gt;</p> <p>Hỏa-Lộc Tướng-Quan Thai-Phu Tam-Thai Thái-Tuế</p> <p>Đê-Vượng</p>	<p>Thổ(+) <b>TẠT-ÁCH</b> / 75 Tuất</p> <p><b>ĐÔNG</b> &lt;+Thủy-hđ&gt;</p> <p>Văn-Khúc Hóa-Khoa Thanh-Long Thiên-Sứ Thiên-Quý Phượng-Các Giải-Thần Điều-Khách Quả-Tú Địa-Võng</p> <p>Quan-Đới</p>
<p>Mộc(+) <b>HUYNH-ĐỆ</b> / 115 Dần</p> <p><b>CƠ</b> &lt;-Thổ-hđ&gt;</p> <p><b>NGUYỆT</b> &lt;-Thủy-hđ&gt;</p> <p>Thiên-Việt Hóa-Kỵ Phi-Liêm Bát-Tọa Tang-Môn Địa-Giải Thiên-Mã Cổ-Thần Thiên-Trù</p> <p>Bệnh</p>	<p>Thủy(-) <b>PHU-THẾ</b> / 105 Sửu</p> <p><b>PHỦ</b> &lt;-Thổ-bh&gt;</p> <p>Đường-Phù Tấu-Thơ Thiên-Không Thiếu-Dương</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy(-) <b>TÀI-BẠCH</b> / 85 Hợi</p> <p><b>VŨ</b> &lt;-Kim-hđ&gt;</p> <p><b>PHÁ</b> &lt;-Thủy-hđ&gt;</p> <p>Tả-Phù Hóa-Quyền Thiên-Quan Tiểu-Hào Đầu-Quan Trực-Phù LN Văn-Tinh:</p> <p>Lâm-Quan</p>	

md = miếu địa    vd = vượng địa    đđ = đắc địa    bh = bình hoà    hđ = hãm địa  
XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Tư Ngày 30 Tháng 9 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	14/8/2020 - Ngày Bính Tý Tháng Ất Dậu Năm Canh Tý
Ngày Sinh Xấu	Ngày 14 Tháng 8 Năm 2020 phạm ngày xấu <b>Nguyệt Kỵ</b> .
Giờ Sinh	Giáp Ngọ (12:01)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Thu phân (Giữa thu) - Kinh độ mặt trời 180°
Trực	Trực <b>Bình</b>
Cân Lượng	4 lượng 9 chỉ
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đáp đấp tường)

Cảm Tinh	TỔNG TIN CÁ NHÂN Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà HUỖNH ĐẾ (quan lộc, cô quạnh)
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

### Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Trai tuổi Canh Tý là người cương trực, phân minh, tự tin ở bản thân, khó có người hợp tác chân thành. Bản chất năng động, hăng say nhưng không bền chí. Làm việc gì cũng muốn thấy liền kết quả, khó theo đuổi công việc có tính lâu dài. Với nhiệt tâm, nhiệt tình cộng với sự can đảm, Quý Cháu Trai có thể làm những việc mà người khác không dám làm, để trở thành người có tiếng, có danh trong xã hội.

Với tuổi mạng tương khắc, cuộc Sống lắm phen lận đận, nếu Sanh vào mùa Đông, là người có Chức có quyền nhưng vượt qua nhiều cơn giông bão.

Khi đi vào Hậu Vận, có người Vẫn Chưa thành sự nghiệp, nhưng đa phần đều sung Sướng hơn thời Tiền, Trung Vận. Dù ở hoàn cảnh nào, Quý Cháu Trai cũng không bao giờ bằng lòng với hiện tại, trong lòng vẫn nuôi những mong ước Cao Xa, Chí "tang bồng hồ thi" Vẫn đeo đẳng tâm hồn, ngoại trừ Quý Cháu Trai biết nương vào Tôn Giáo, chấp nhận hiện tại, mới được an vui.

Bây giờ Quý Cháu Trai với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vân lời Bó Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý, mạng Thổ cung Càn,  
Đất ở đầu vách khó mà tìm ra.  
Nhỏ thời vất vả phiêu lưu,  
Lớn lên lập nghiệp lắm ưu lắm phiền.  
Số tuổi khảng khái đảm đương,  
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhảy vào.  
Bạc tiền như thể chim bao,  
Giàu có như thể sớm vào tối ra.  
Tạo lập lắm cửa lắm nhà,  
Mua cát rồi bán thế là trắng tay.  
Thấy người yếu thế cô đơn,  
Có tiền cũng giúp chẳng cần đền ơn.  
Số tuổi có chức có quyền,  
Có tay quán xuyến có quyền khiển binh.  
Vợ chồng xung khắc hay rầy,  
Thế mà con cháu đầy nhà phải lo.*

### Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Trai có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chằm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Trai có Lưỡng Đầu Kiềm là **Canh Giáp**, ứng với quẻ **TRẠCH LÔI TỤY**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **THỦY LIÊM HẠ ĐIỀU** (Buông rèm thả câu), nghĩa là: Suốt đời làm việc không nên xuất đầu lộ diện (Nhất sinh tác sự bất khả xuất đầu lộ diện)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thủ mệnh hữu tâm cơ đa chí khí, lập tính chất phác tác sự lão thành, thân tình như thu thủy cốt nhục tựa hàn hôi, xảo mưu đa tiến thoái cử dụng phí lương lường, thi ân chiêu oán hận thiêu hương dẫn họa ương, hảo sự tha đã □□ cơ hội sai thất, nhược yếu tâm túc kỵ mã thừa long
- Mệnh này có tâm gây dựng sự nghiệp nhiều chí khí, tánh tình chất phác ngay thực làm việc già dặn chín chắn, người thân trong họ như nước mùa thu, gia đình ruột thịt như là tro lạnh không có tình, khéo léo mưu tính lo toan nhiều tiến thoái, dấy khởi lên làm và dùng việc gì cũng uống phí sự đo lường tính toán, làm ơn cho người thì đem lại sự oán hờn, đốt hương cầu phúc lại dẫn đến tai họa, việc tốt trắc trở lần lữa khiến cho cơ hội bị sai lạc mất đi, nếu như là muốn tâm tư được đầy đủ sẽ cưới rỗng lên ngựa. [xem chi tiết](#)

## Lượng Số Bình Giải

### Số 4 lượng 9

Số mạng xem ra phước chẳng khinh  
Tự thân tự lập rạng môn đình  
Tôi đòi trai gái trong ngoài đủ  
kẻ dạ người vâng thật hiển vinh.

Nói chung, Quý Cháu Trai có số lượng và số chỉ này, thường được quý nhân phò hộ Tráng tay tạo nên sự nghiệp, nhưng đời sống cũng không được bền vững, khi thịnh khi suy Ấu đó chẳng qua là sự thử thách. Tuổi trung niên được nhiều người thương kẻ mến.

## Mệnh bình giải

**CAN SINH CHI:** Quý Cháu Trai được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Trai có cung mệnh ở thể sinh xuất (cung mệnh ở cung âm) tức là người hào sảng phóng khoáng, dễ tha thứ.

**MỆNH CỤC TƯƠNG HÒA:** Quý Cháu Trai dễ hòa mình với đời sống bên ngoài Dù với hoàn cảnh nào Quý Cháu Trai cũng có thể hòa đồng, vui vẻ chấp nhận.

**Tuổi Tí:** Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Gian hiểm, tham lam, có nhiều dục vọng, không quả quyết, không bền chí, yếm thế, hay chơi bời và thường bỏ dở công việc nửa chừng. Quý Cháu Trai có óc kinh doanh và thường chuyên về thương mại, kỹ nghệ, thủ công, nhưng tài lộc, công danh chật vật. Hay bị bệnh tật, nhất là ở bộ phận sinh dục hoặc bộ phận tiêu hóa Có thể bị hình tù hay tha phương cầu thực, lang thang phiêu bạt giang hồ, không có nơi cư ngụ nhất định. Đối với phụ nữ, người có THAM hãm-địa rất dễ sa ngã, hư đốn, có chồng còn đa mang ngoại tình (THAM hãm-địa). Yếm thế, làm việc gì cũng hay gặp thất bại và hay gặp sự chẳng lành. Có chí hướng đi tu (THAM ở Mão, Dậu).

Dâm đảng, lằng loàn (THAM, Đào-Hoa hay Hồng-Loan hay LIÊM).

Công danh, tài lộc ở mức độ bình thường, không có gì xuất sắc hơn người (TỬ-VI bình hòa).

Đi tu (nếu hội thêm Địa-Không, Địa-Kiếp lại càng chắc chắn) (TỬ, THAM đồng cung).

Người khoan dung, trọng hậu (Tả-Phù, Hữu-Bật).

Mệnh có LIÊM-TRINH, THAM-LANG, PHÁ-QUÂN, THẮT-SÁT, VŨ-KHÚC là số quan võ đóng ở biên thùy (không tốt nếu gặp Văn-Khúc).

Mệnh có Hóa-Khoa, Hóa-Quyền: Được vinh hiển.

Có sức thủ hút, quyền rũ, vui vẻ, mau mắn, đa tình, có duyên. Có khiếu về mỹ thuật, âm nhạc nhưng thường thiếu kiên nhẫn và hay bỏ dở công việc. Về hôn nhân, đàn ông có thể có hai đời vợ hoặc có vợ lẽ, nhân tình (Hồng-Loan (Mộc)).

Đức độ, khoan hòa, nhân hậu, giúp người (Thiên-Giải (Hỏa)). Ngoài ra còn khắc chế được hai Hung-tinh Đà-La và Kiếp-Sát.

Hay cứu giúp người khác, cẩn thận, cận kề, có nhiều mưu trí, tài năng, có nhiều bạn bè, nhiều người giúp đỡ, ủng hộ. Sớm lìa bỏ gia đình để đi lập nghiệp ở phương xa (Hữu-Bật (Thổ)). Riêng đàn bà thì hiền lành, lương thiện. Rất kỵ gặp LIÊM-TRINH vì dễ bị tù tội ngoài ra nếu gặp Kinh-Dương, Đà-La xung phá thì hà tiện. Đặc tính chính của Quý Cháu Trai là xa quê hương lập nghiệp.

Vui tính, hài hước, gặp nhiều may mắn. Kỵ gặp Điều-Khách vì Điều-Khách che hóa bớt sự may mắn của Hi-Thần (Hi-Thần (Hỏa)).

Người âm thầm suy tính, dễ tin, dễ bị thiệt thòi vì đôi khi chủ quan. Thông minh, vui vẻ, hòa nhã, nhân hậu, từ thiện (Thiếu-Âm (Thủy)).

Điềm đạm, hòa nhã, nhân hậu, từ thiện (Thiên-Thọ (Thổ)).

Thâm trầm, kín đáo, hay suy nghĩ sâu xa, đa sầu, đa cảm (bi quan). Có tài tính toán, biết mưu cơ kế hoạch. " Tử là giai đoạn già nua suy yếu của ngũ hành. Lực không còn theo tâm nữa; cần phải được sự phù giúp mới có thể thành công." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gặt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đổ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

## Thân bình giải

Thân cư Mệnh: Cách này chỉ có khi sinh vào giờ Tí hay giờ Ngọ. Quý Cháu Trai lúc nào cũng muốn làm chủ lấy mình. Mọi công chuyện đều muốn tự mình giải quyết lấy và sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả dù xấu hay tốt. Ngoài ra Quý Cháu Trai lúc nào cũng cảm thấy như mình là sứ giả của Tạo-Hóa nên rất nhiệt tâm, hăng hái, hành động. Tuy nhiên kết quả của nó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác (tùy vào những bộ sao phối hợp). Đây là những loại người đặc biệt trong xã hội

## Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ bất hòa hay bỏ nhau, hay một còn một mất từ lúc con còn ít tuổi (CỰ-MÔN đơn thủ tại Thìn).

Sớm xa cách cha hay mẹ hay con không thể sống gần cha mẹ được (Kinh Dương, Đà-La, Hỏa, Linh).

Sớm khắc một trong hai thân. Nếu không, tất phải sớm xa cách hai thân (TUẦN án ngữ).

Được cha mẹ thương yêu đặc biệt hay có thể có cha mẹ nuôi hay đỡ đầu (Ấn-Quang (Mộc)).

"Quốc Ấn tắc phụ chức quyền trọng" (Cha có quyền chức).

Thể chất ốm yếu, da xanh xao vàng vọt (Bệnh-Phù (Thổ)).

Cha mẹ thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cởi mở, đoan trang (Long-Tri (Thủy)).

Cha mẹ ưa xa hoa, lộng lẫy, điệu bộ, lời nói kiêu cách. Ra ngoài được mọi người yêu quý. Cái gặp Mộc - Dục, Thiên - Riêu thì trở nên dâm đảng (Hoa-Cái (Kim)).

Cha mẹ ngay thẳng, nóng nảy, trực tính, bất bình trước sự bất công. Năng khiếu phán xét tinh vi, phân xử tỉ mỉ, công bình (Thiên-Hình (Hỏa)).

Cha mẹ biết thời cơ, lúc tiến, lúc lui Hay mắc thị phi, kiện cáo, ưa lý luận. Tinh thần ganh đua, có tài lý luận, xét đoán và có năng khiếu về pháp luật (Quan-Phù (Hỏa)).

Cha mẹ có phong độ trượng phu, tác phong quân tử. Có tài cả về Văn lẫn Võ, có bằng cấp (đỗ đạt), có uy tín. Sao Quốc-Ấn được tượng trưng là cái Áo của vua ban hay bằng sắc.

Cha mẹ có vẻ mặt thanh tú, khôi ngô, thông minh, hiểu học, học giỏi, suy xét, phân tích, lý luận giỏi, có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Trường hợp hãm địa thì có nghĩa là có hoa tay, khéo tay, giỏi về thủ công, mỹ nghệ. Nếu có Thiên Riêu đồng cung thì đa nghi, tin dị đoan, người có tính đồng bóng (Văn-Xương (Kim)).

## Phúc đức bình giải

Được hưởng phúc suốt đời hay gặp may mắn. Trong họ có nhiều người qui hiển giàu sang (TU'ÔNG đơn thủ tại Ty). .

Không thể giàu có lớn được (Địa-Kiếp, Địa-Không tọa thủ).

Được hưởng lộc một thời (Địa-Kiếp (Hỏa) đắc-địa).

Được hưởng lộc một thời (Địa-Không (Hỏa) đắc-địa).

Tổ phụ bại vong (Không, Kiếp).

Phải lập nghiệp xa quê hương mới khá giả. Họ hàng xa sút nhất là ngành trường (Tuần, Triệt).

Trong họ nhiều người gian manh, đạo tặc (Phá Toái ngộ Kiếp Sát).

Không thể giàu có lớn được. Họ hàng ly tán, tha phương lập nghiệp (Đại-Hao (Hỏa)).

## Điền Trạch bình giải

**Chú ý:** cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Có nhà đất của tiền nhân để lại, nhưng về sau lại mua tậu thêm rất nhiều (THIÊN-LƯ'ƠNG đơn thủ tại Ngọ).

Nhà cửa to tát rất đẹp đẽ (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Làm ăn, tạo lập cơ nghiệp ở phương xa (TRIỆT án ngữ).

Thích dùng tài sản để làm việc từ thiện (Thiên-Phúc (Hỏa)).

## Quan lộc bình giải

Chuyên về quân sự nhưng thăng giáng thất thường, nhanh lên để rồi chóng xuống. Trong cái may thường chứa đựng nhiều cái rủi Tai họa đi liền với lợi danh. Nếu kinh doanh buôn bán hay chuyên về kỹ nghệ, cũng phát đạt và được yên thân (LIÊM, SÁT đồng cung).

Thường hay bị cạnh tranh nghề nghiệp (Quan-Phù (Hỏa) hãm-địa).

Có uy quyền. Ăn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý tại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hư: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

Gặp nhiều trở ngại trên đường công danh (TRIỆT án ngữ). Sáng sửa tốt đẹp: Chức vị thăng giáng thất thường. Nếu công danh rực rỡ, cũng chẳng được lâu bền. Không những thế lại còn gặp nhiều tai ương, họa hại Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát-tinh hay Bại-tinh sáng sửa tốt đẹp, gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ cũng đỡ lo ngại về sự thăng giáng hay chiết giảm công danh sự nghiệp.

Nhiều sao mờ ám xấu xa: Mưu cầu công danh buổi đầu khó khăn nhưng về sau lại dễ dàng. Có chức vị khá lớn. Đôi khi cũng thăng giáng thất thường. Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát tinh hay Bại-tinh mờ ám xấu xa gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ lại hoạnh phát công danh một cách thất thường.

## Nô bộc bình giải

Vợ chồng chơi bời, sắc dục (Thiên-Riêu (Thủy)).

Khó thuê mướn người làm (Lộc-Tồn). Ít bạn bè. Nếu cung MỆNH xấu thì vất vả, lận đận cả đời

## Thiên di bình giải

Ra ngoài bị hao tán (Kinh Dương hãm địa).

Ra khỏi nhà thường gặp nhiều người thâm yêu, trộm nhớ. Ngoài ra còn có nghĩa là nhờ vả người khác phái về mặt ái tình hoặc công danh hoặc tài lộc (Đào-Hoa (Mộc)).

## Tật ách bình giải

Thường có tật vết ở hậu môn. Hay đau bụng tiêu chảy Khi đau yếu hay mắc tai nạn thường không gặp được người giúp đỡ (Cô-Thần, Quả-Tú).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phùng, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đứ một tòa trừ hung."

Dễ bị đau bụng do bộ phận tiêu hóa kém (ĐÔNG).

Ngã đau có thương tích (Điếu-Khách (Hỏa)).

Ảnh hưởng cứu giải khá mạnh mẽ. giảm bớt sự nguy hiểm (Hóa-Khoa (Thủy)). Thí dụ như: mắc nạn gặp người cứu Nếu đau yếu thì gặp thầy, gặp thuốc.

Giải trừ bệnh tật tại ương (Giải-Thần (Mộc)).

Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (Thanh-Long (Thủy)).

## Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn

Phát Lộc, trang 398).

Tiền vào tay này sang tay kia Trước không sau có. Nên chuyên về kỹ nghệ hay thương mại (VŨ, PHÁ).

Khó giữ được cơ nghiệp của cha mẹ để lại (VŨ, PHÁ tọa thủ đồng cung tại Hợi).

Phá sản (Hao, PHÁ).

Dễ làm giúp Luôn gặp người giúp đỡ tiền bạc (Tả-Phù, Hữu-Bật).

Tiền xài kỹ lưỡng (Đầu-Quân (Hỏa)).

Phú: "Lưỡng Hao chiếu vào Điền Tài, Tán nhiều tụ ít mấy ai nên giàu". Kiếm ít tiền nhiều giàu sao được. Hao tài, tán tài hay có dịp phải tiêu xài luôn (Tiểu-Hao (Hỏa)).

Chỉ sự hạnh thông về tiền bạc, sự may mắn trong việc tạo sản không phải đấu tranh chật vật. Thường dùng tiền của để bố thí, làm việc thiện, việc xã hội (Thiên-Quan (Hỏa)).

## Tử tức bình giải

Muộn sinh con mới dễ nuôi Sau thường chỉ có ba con (NHẬT đơn thủ tại Tí).

Nhiều con, đông con (Đế-Vượng, Trùng-Sinh).

Con khá giả. Sau được nhờ con (Hóa-Lộc (Mộc)).

## Phu / Thê bình giải

Trai lấy vợ đẹp, trẻ. Gái lấy chồng đứng tuổi nhưng quý hiển. Vợ chồng chung sống trong sự sung túc nhưng hay cãi lộn với nhau (PHŨ đơn thủ tại Sửu).

Vợ chồng xứng đôi (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào-Hoa).

Vì có Thiên Không tọa thủ nói lên sự cản trở từ sự bố trí có thủ đoạn của một bên cho bên kia bị mắc kẹt. Có thể chàng trai tìm cách đóng ván thành thuyền trước hoặc cô gái biết yếu điểm người yêu công bố sớm việc hứa hôn để đặt bên kia trước việc đã rồi Cũng có thể cả hai cùng toa rập đặt cha mẹ hai bên trước trường hợp phải quyết định theo ý đôi trẻ, hoặc bên trai hay gái có sự dụ dỗ nào đó đối với kẻ nhẹ dạ. Dù dưới hình thái nào, bên trong cũng có thủ đoạn để chi phối quyết định của bên kia Trò chơi của Thiên Không rất nguy hiểm. Nếu có thêm sao xấu đi kèm, hôn nhân rất nhạy rã đám." (trích Tử Vi tổng hợp của Nguyễn Phát Lộc trang 505).

## Huynh đệ bình giải

Ít anh chị em (CƠ, NGUYỆT đồng cung tại Dần).

Trong nhà thiếu hòa khí (Cô-Thần, Quả-Tú).

Gia đình ly tán, anh chị em bất hòa (Tang-Môn, Thiên-Mã).

Phú: "Tang Môn ngộ Mã đình ninh, Mỗi người mỗi xứ gia đình quạnh hieu" Phú: "Tang Môn ngộ Mã xấu sa Mọi người mỗi xứ ai nào thấy ai".

Anh chị em quý hiển, sang trọng (Khôi, Việt).

Anh chị em thường không được ở gần nhau (Thiên-Mã (Hỏa)).

Ít hợp tính với anh chị em trong nhà hoặc hiếm anh chị em (Cô-Thần (Thổ)).

Anh chị em khiếm hoà, anh chị em ít khi hòa thuận hay không sống gần nhau đối lại còn tranh giành nhau về tài sản (Hóa-Kỵ (Thủy)).

Trong số anh chị em có người danh giá, tài ba tạo nên sự nghiệp (Thiên-Việt (Hỏa)).

## Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15: Hạn tuổi năm16: Hạn tuổi năm17: Hạn tuổi năm18: Hạn tuổi năm19: Hạn tuổi năm20: Hạn tuổi năm21:  
Hạn tuổi năm22: Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28:  
Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:  
Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42:  
Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:  
Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:  
Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63: Hạn tuổi năm64:

## Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Có hỉ tín (Sát, Phá, Liêm, Tham, Hồng).

Cung hạn cung Thìn.

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Linh-Tinh (Hỏa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hỏa)).

Cung hạn cung Tỵ.

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thán, đột ngột (Đja-Không (Hỏa)).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thán, đột ngột (Đja-Kiếp (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Ngọ.

**Cung hạn** cung Mùi

Có hi tín (Sát, Phá, Liêm, Tham, Hồng).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn** cung Tuất.

Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn** cung Hợi

Có hi tín (Sát, Phá, Liêm, Tham, Hồng).

Kén chọn hay ngăn trở (Đầu-Quân (Hỏa)).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

## Sinh Con / Hi tín

**Hạn tuổi năm15:**

**Hạn tuổi năm16:**

**Hạn tuổi năm17:**

**Hạn tuổi năm18:**

**Hạn tuổi năm19:**

**Hạn tuổi năm20:**

**Hạn tuổi năm21:**

**Hạn tuổi năm22:**

**Hạn tuổi năm23:**

**Hạn tuổi năm24:**

**Hạn tuổi năm25:**

**Hạn tuổi năm26:**

**Hạn tuổi năm27:**

**Hạn tuổi năm28:**

**Hạn tuổi năm29:**

**Hạn tuổi năm30:**

**Hạn tuổi năm31:**

**Hạn tuổi năm32:**

**Hạn tuổi năm33:**

**Hạn tuổi năm34:**

**Hạn tuổi năm35:**

**Hạn tuổi năm36:** Có con (Thai, Thanh-Long, Đế-Vượng).

**Hạn tuổi năm37:**

**Hạn tuổi năm38:** Có con (Thai, Thanh-Long, Đế-Vượng).

**Hạn tuổi năm39:**

**Hạn tuổi năm40:**

**Hạn tuổi năm41:**

**Hạn tuổi năm42:** Có con (Thai, Thiên-Phúc, Khôi, Việt, Thanh-Long, Long-Tri).

**Hạn tuổi năm43:**

**Hạn tuổi năm44:**

**Hạn tuổi năm45:**

**Hạn tuổi năm46:**

**Hạn tuổi năm47:**

**Hạn tuổi năm48:**

**Hạn tuổi năm49:**

**Hạn tuổi năm50:**

**Hạn tuổi năm51:**

**Hạn tuổi năm52:**

**Hạn tuổi năm53:**

**Hạn tuổi năm54:**

## Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.



## Hạn xấu

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu

**Cung hạn** cung Dần.

THIÊN-CO' gặp Tang, Khốc: Coi chừng bị té ngã hay có tang.

Tang, Hồ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

**Cung hạn** cung Mão

**Cung hạn** cung Thìn.

**Cung hạn** cung Tỵ.

**Cung hạn** cung Ngọ.

Tang, Hồ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn** cung Mùi

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

**Cung hạn** cung Tuất.

Tang, Hồ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn** cung Hợi

## Hạn tổng quát

**Cung hạn:** cung Tí.

NHẬT gặp Long-Tri: Coi chừng bị đau mắt.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Tướng-Quân gặp Hình, Ân: Nếu có chức tước tất được cao thăng. Nếu là võ quan thì có binh quyền lớn trong tay

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cửa trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chóng khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

**Cung hạn:** cung Sửu

THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buồn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Cung hạn:** cung Dần.

THIÊN-CO' gặp Tang, Khốc: Coi chừng bị té ngã hay có tang.

THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp PHÁ, Ky (nếu nhập Hạn tại cung Nô-Bộ): Coi chừng làm ơn mắc oán.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngọ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điếu, Binh).

**Cung hạn:** cung Mão

Thỏ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thỏ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vi thể Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Cung hạn:** cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cửa trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chóng khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phượng Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Cung hạn:** cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

Đà-La sáng sủa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

**Cung hạn:** cung Thân.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Không, Kiếp, Tuế: Coi chừng tính mạng lâm nguy. Nếu gốc-đại-hạn 10 năm xấu, coi chừng bị tù tội hay bị chết.

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phù, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phù, Phong Cáo).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Dậu

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Lục-Si: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sỡ.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

**Cung hạn:** cung Tuất.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hóa-Khoa gặp Khôi, Việt, Xương, Khúc: Nếu thi cử tất được đỗ cao. Nếu có quan chức tất được cao thăng. Mưu sự được toại lòng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Hợi

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Đại, Tiểu-Hao gặp PHÁ: Coi chừng hao tán tiền tài, hay bị túng thiếu

**Hạn tuổi năm5:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm6:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm7:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm8:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm9:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.



THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm10:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm11:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm12:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm13:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm14:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THAM-LANG có Hồng, Đào: Có thể lấy chồng, hay lấy vợ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Hạn tuổi năm15:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm16:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm17:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm18:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm19:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm20:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm21:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 22:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 23:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 24:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 25:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 26:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 27:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 28:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 29:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 30:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm 31:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm32:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm33:** THIÊN-TUỚNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm34:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG gặp Không, Kiếp: Coi chừng rắc rối trong công việc, hay bị tiểu nhân lừa lọc nhưng không đáng ngại lắm.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giáng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

**Hạn tuổi năm35:** Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm36:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Phục-Binh gặp Tuất, Ky: Coi chừng có chuyện tranh chấp, kiện cáo

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm37:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm38:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Phục-Binh gặp Tuất, Ky: Coi chừng có chuyện tranh chấp, kiện cáo

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm39:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm40:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 41:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 42:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Long, Phục gặp Thai: Có tin mừng (có mang thai).

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 43:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 44:** Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 45:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 46:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 47:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 48:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 49:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 50:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 51:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm 52:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm53:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm54:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

**Hạn tuổi năm55:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm56:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm57:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm58:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm59:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm60:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm61:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm62:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm63:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm64:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm65:** Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm66:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm67:** Kinh Dương gặp Kiếp, Ky: Coi chừng bị đâm chém.

Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm68:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm69:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm70:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm71:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm72:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm73:** Kinh Dương gặp Kiếp, Lưu-Hà: Coi chừng tai nạn đao thương.

Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm74:** Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

**Hạn tuổi năm75:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm76:** Hóa-Khoa gặp Khôi, Việt, Xương, Khúc: Nếu thi cử tất được đỗ cao. Nếu có quan chức tất được cao thăng. Mưu sự được toại lòng.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm77:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần



không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 78:** Hóa-Khoa gặp Khôi, Việt, Xương, Khúc: Nếu thi cử tất được đỗ cao. Nếu có quan chức tất được cao thăng. Mưu sự được toại lòng.

Long-Tri gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 79:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 80:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 81:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 82:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 83:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 84:** Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

## Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diễn Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Trai sinh mùa Thu phân (Giữa thu), nhằm Trực **Bình**. Quý Cháu Trai người thông minh, kín đáo. Khéo léo giao thiệp. Người ngoài quý mến.

Quý Cháu Trai Sinh nhằm ngày Thái Âm, đi xa xứ có nhiều người kính trọng quý hơn thương, 36 tuổi sắp lên vận thời làm ăn phát đạt.

Quý Cháu Trai cốt Dê, số người lớn tuổi đặng thông thả, ở chỗ bố mẹ sanh không đặng, số hai bàn tay trắng, mới lập nghiệp đặng thành, đầu ở tử tế bao nhiêu, lối xóm cũng hay ghét, ưu ăn trái cây nhiều hơn.

Quý Cháu Trai có tánh can cường, có số làm con nuôi người ta, khá nên thảo luyện nghề nghiệp để hộ thân ngày sau.

Quý Cháu Trai Số phạm Đản Mạng Sát, lúc cha mẹ mới sanh khó nuôi, hạng 3 năm và hạng 6 tuổi, hạng 12 tuổi nên qua khỏi thì đến năm 21, 31 tuổi nên ngừa số phận ai bi.

Quý Cháu Trai số gặp Niên Sát, không ở chỗ cha mẹ lập, đi chỗ khác làm ăn khá, tự lập nên sự nghiệp không nhờ anh em.

Quý Cháu Trai số gặp Khổng Tước, có danh tiếng gần người sang trọng, làm ăn có chi lo liệu, biết tự lập lấy thân.

Quý Cháu Trai Kiếp trước có tu niệm lành, nhờ ác, lớn thiện lúc này lúc tuổi đang còn trẻ quả làm ác, thườ nhỏ phải chịu tàn khổ khác 3 đời chồng vợ, ít con đi nhiều chỗ, không nhờ anh em, lúc 36 tuổi sắp lên làm ăn phát đạt, lập nên sự nghiệp có chức phận, cha mẹ sống không lâu.

Số Quý Cháu Trai Dương Vận thì anh em cốt nhục không hòa, có số làm thợ kéo, anh em ở xa cách không nhờ.

Quý Cháu Trai có số nuôi được trâu heo và các loài thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn cái huê lợi ấy nó sanh thêm thịnh vượng.

Quý Cháu Trai số nhằm Chử Không, dầu có ruộng cha mẹ cho, giữ cũng không còn, đến khi nghèo còn 2 bàn tay trắng, rồi có ý lo tạo, hay là mua đặng ít nhiều rồi mới mở đặng nên. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Trai học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chứ khó để đạt.

Quý Cháu Trai có số này thi kỳ nhì (lần hai) lấy được khoa cao, rồi sang làm quan võ có oai võ không sai.

Quý Cháu Trai có số này thi kỳ nhì (lần hai) lấy được trung khoa, rồi sau lên chức được bền lâu.

Quý Cháu Trai gặp số Mộc Dục, đường tình duyên trước xấu sau tốt.

**Lời bình giải:**

Chẳng may số hê ở trời,  
Sanh nhằm Mộc Dục đời căn duyên,  
Hôn nhân trắc trở chớ phiền,  
Một đời thứ nhứt không yên gia đình,  
Đời sau vương vấn linh đình,  
Thứ ba hoà hiệp chung tình trăm năm,  
Lo cho huynh đệ nhứt tâm,  
Việc rồi kết oán thù thâm nở đanh.

Quý Cháu Trai gặp số Ngổ Nghịch, số này hai đời trước chia lìa, thứ ba mới bền.

**Lời bình giải:**

Tơ hồng, nguyệt lão hời ông.  
Cớ sao duyên nợ bỗng lũng thế này,  
Đèn ngày nói chuyện sanh rầy,  
Hai đời cách trở đổi thay vợ chồng,  
Thứ ba mới có tơ hồng,  
Thình lình gặp đặng vợ chồng trăm năm,  
Tâm đầu ý hiệp chẳng lảm,  
Sắc cảm hào hiệp đồng tâm trọn đời.

Quý Cháu Trai sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Trai, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Trai có huynh đệ là Mộc Dục, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kiết hung sẽ được tận tường.

Đoán xem mộc dục số này,  
Giúp lo huynh đệ lòng này thêm thương,  
Việc ta tự liệu lo lường,  
Nghĩ thăm toan tính khó nương cậy nhờ,  
Cầm thương lên ngựa buồn cương,  
Đông xông tây đục tứ phương lo lường,  
Đoán thương số phận vấn vương,  
Một mình tự lập gia đình trở nên.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Cháu Trai sinh mùa Thu phân (Giữa thu), được số này nhỏ cực lớn khá ,không nhờ anh em.

**Câu thơ tả:**

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,  
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,  
Ba mươi gặp vận thời lai,  
Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,  
Chừng ấy trâu ruộng thiếu gì,  
Số trời đã định phải thua ai,  
Anh em số phận tiền tài,  
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Cháu Trai có số Vong Gia, Phạm nhằm số vong gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ở đặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Cháu Trai Khắc mệnh tính người lệ làng, không nhờ anh em, con đầu lòng khó nuôi, táng thông minh , lanh lợi, tuổi nhỏ cực khổ, đến lớn tuổi làm ăn phát đạt, đến cảnh già cũng trở lại cực khổ.

Quý Cháu Trai sinh vào ngày 14 tháng 8 năm 2020 đã phạm vào ngày xấu **Nguyệt Kỳ**. Các ngày xấu này sẽ phần nào ảnh hưởng đến cuộc

đời Quý Cháu Trai nhiều hay ít sẽ còn lệ thuộc vào cung phúc đức của Quý Cháu Trai.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Trai, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

## Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,

Do ư phúc trạch cát hung.

Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,

Thị vận hành hung cát."

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yểu, sang hèn, vinh nhục, sâu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yểu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đặc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

"Vận con phải thua vận cha,

Vận người không bằng vận nhà,

Vận nhà không bằng vận làng,

Vận làng không bằng vận châu,

Vận châu không bằng vận nước,

Vận nước không bằng vận thiên hạ."

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là "vận con phải thua vận cha".

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

## Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Trai đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Trai đang quan tâm.

Quý Cháu Trai có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tử Trạ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

